

Số: **122** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **22** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng hạng mục Kè bờ Đông thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng khu tái định cư phía Đông hồ Trung tâm và Đường Đ2, dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về Giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về việc quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất điều chỉnh một số đoạn đường, tuyến đường, một số vị trí đất trong bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2018; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của UBND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 17/TTr-STNMT ngày 18 tháng 01 năm 2019 và ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Đắk Nông tại Thông báo số 13/TB-HĐTĐ ngày 04/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng hạng mục Kè bờ Đông thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng khu tái định cư phía Đông hồ Trung tâm và Đường Đ2, dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

1. Các thông tin về thửa đất cần định giá

- Địa chỉ khu đất: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Khu đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp đường Nơ Trang Long.

+ Phía Tây: Giáp đường đất thông hai đầu.

+ Phía Bắc: Giáp đường Nơ Trang Long và phần diện tích đất thuộc hạng mục Kè bờ Đông đã thu hồi năm 2013 và 2014.

+ Phía Nam: Đường đất thông hai đầu.

- Tổng diện tích cần xác định giá đất: 13.316,9m²/26 thửa đất. (Trong đó bao gồm đất nông nghiệp và đất ở):

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: lâu dài; Đất nông nghiệp: 50 năm.

- Mục đích định giá đất: Tính bồi thường.

2. Giá đất làm căn cứ để tính tiền bồi thường dự án trên như sau:

STT	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Hệ số K theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND	Giá đất cụ thể của dự án (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh để tính bồi thường
I	Đất ở				
1	Tiếp giáp đường Nơ Trang Long (từ thửa đất số 30 đến thửa đất số 3 thuộc mảnh TĐĐC số 10 – 2018), bao gồm các thửa đất: 2, 3, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 20, 21, 30.				
	Đoạn từ cầu Bà Thống đến tượng đài Nơ Trang Long	2.100.000	1,8	4.410.000	2,10
2	Tiếp giáp đường đất thông 2 đầu (Đường vào các tổ an ninh, tổ dân phố đoạn từ cầu Bà Thống rẽ trái đến đường Nơ Trang Long)				

	- Nhóm 1: Đoạn từ thửa số 29 đến hết thửa số 25 mảnh trích đo địa chính số 10-2018, bao gồm các thửa: 25, 26, 27, 28, 29.	1.200.000	1,2	1.704.000	1,42
	- Nhóm 2: Đoạn từ thửa số 24 đến hết thửa số 4 mảnh trích đo địa chính số 10-2018, bao gồm các thửa: 4, 16, 22, 24	1.200.000	1,2	1.534.000	1,28
3	Tiếp giáp đường đất cụt				
	Tiếp giáp đường đất cụt tại tổ 4, P. Nghĩa Đức (Thửa đất số 01 mảnh trích đo địa chính số 10-2018),	300.000	2,1	1.074.000	3,58
II	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (trong khu dân cư)				
1	Tiếp giáp đường Nơ Trang Long (từ thửa đất số 30 đến thửa đất số 3 thuộc mảnh TĐĐC số 10 – 2018), bao gồm các thửa: 2, 3, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 20, 21, 30.				
	- Đoạn từ cầu Bà Thống đến tượng đài Nơ Trang Long	49.300	1,1	1.296.000	26,29
2	Tiếp giáp đường đất thông 2 đầu (Đường vào các tổ an ninh, tổ dân phố đoạn từ cầu Bà Thống rẽ trái đến đường Nơ Trang Long)				
	- Nhóm 1: Đoạn từ thửa số 29 đến hết thửa số 25 mảnh trích đo địa chính số 10-2018, bao gồm các thửa: 25, 26, 27, 28, 29.	49.300	1,1	466.000	9,45
	- Nhóm 2: Đoạn từ thửa số 24 đến hết thửa số 4 mảnh trích đo địa chính số 10-2018, bao gồm các thửa: 4, 16, 22, 24	49.300	1,1	424.000	8,60
3	Tiếp giáp đường đất cụt				
	Tiếp giáp đường đất cụt tại tổ 4, P. Nghĩa Đức (Thửa đất số 01 mảnh trích đo địa chính số 10-2018)	49.300	1,1	297.000	6,02

(Ghi chú:

+ Giá đất cụ thể trên chỉ áp dụng đối với trường hợp thu hồi đất đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định.

+ Giá đất áp dụng cho mức chiều sâu của thửa đất như sau: mức chiều sâu của thửa đất từ 0 mét đến mét thứ 30 áp dụng hệ số 1,0; từ trên mét thứ 30 đến mét thứ 50 áp dụng hệ số 0,7; từ trên mét thứ 50 trở đi áp dụng hệ số 0,5.

Chi tiết giá đất cụ thể từng thửa đất có phụ lục kèm theo)

Điều 2.

1. Giao UBND thị xã Gia Nghĩa; Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Gia Nghĩa căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án trên theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Đắk Nông, UBND thị xã Gia Nghĩa chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Gia Nghĩa; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH, CTTĐT, NN(Th).

06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC

Chi tiết giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện hạng mục Kè bờ Đông thuộc tiêu dự án giải phóng mặt bằng khu tái định cư phía Đông Hồ Trung tâm và Đường Đ2, dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: đồng/m²

STT	Tên chủ sử dụng đất	Tờ Bản đồ số	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Đất ở		Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (trong khu dân cư)	
						Tiếp giáp đường thông 2 đầu	Tiếp giáp đường đất	Tiếp giáp đường	Tiếp giáp đường đất thông 2 đầu
						Tiếp giáp đường N'Trang Long (từ thửa đất số 30 đến thửa đất số 3 thuộc mảnh trích đo địa chính số 10 -2018)	Nhóm 1: Đoạn từ thửa số 29 đến hết thửa số 25 mảnh trích đo địa chính số 10-2018	Nhóm 2: Đoạn từ thửa số 24 đến hết thửa số 4 mảnh trích đo địa chính số 10-2018	Tiếp giáp đường (thửa đất số 01 mảnh trích đo địa chính số 10-2018)
1	Bùi Thị Bảy	10	3	206,50	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
2	Giáo Xứ Gia Nghĩa	10	2	166,40	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
3	Bùi Thị Nội	10	7	166,20	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
4	Nguyễn Văn Hoan	10	6	226,30	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
5	Lê Thị Liễu	10	9	303,00	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
6	Nguyễn Thị Quế	10	11	399,30	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
7	Hồ Thị Minh Thu	10	10	439,00	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
8	Vũ Quang Trung	10	13	476,40	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
9	Trần Minh Tân	10	12	512,60	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
10	Vũ Quang Riệu	10	15	463,50	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
11	Chưa xác định được chủ sử dụng đất	10	14	586,00	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
12	Chưa xác định được chủ sử dụng đất	10	18	586,70	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
13	Chưa xác định được chủ sử dụng đất	10	17	582,90	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000
14	Nguyễn Đức Thọ	10	20	560,20	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000



STT	Tên chủ sử dụng đất	Tờ Bản đồ số	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Đất ở			Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (trong khu dân cư)			
						Tiếp giáp đường N°Trang Long (từ thửa đất số 30 đến thửa đất số 3 thuộc mảnh trích đo địa chính số 10 - 2018)	Tiếp giáp đường đất Nhóm 1: Đoạn từ thửa số 29 đến hết thửa số 25 mảnh trích đo địa chính số 10-2018	Tiếp giáp đường đất Nhóm 2: Đoạn từ thửa số 24 đến hết thửa số 4 mảnh trích đo địa chính số 10-2018	Tiếp giáp đường N°Trang Long (từ thửa đất số 30 đến thửa đất số 3 thuộc mảnh trích đo địa chính số 10 - 2018)	Tiếp giáp đường đất Nhóm 1: Đoạn từ thửa số 29 đến hết thửa số 25 mảnh trích đo địa chính số 10-2018	Tiếp giáp đường đất Nhóm 2: Đoạn từ thửa số 24 đến hết thửa số 4 mảnh trích đo địa chính số 10-2018	Tiếp giáp đường đất cắt (thửa đất số 01 mảnh trích đo địa chính số 10-2018)
15	Nguyễn Đức Toàn	10	21	452,30	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000			
16	Huỳnh Ngọc Huỳnh	10	30	423,30	ODT+CLN	4.410.000			1.296.000			
17	Hoàng Thị Kim Huệ	10	4	416,30	ODT+CLN			1.534.000			424.000	
18	Nguyễn Đình Trang	10	16	455,50	ODT+CLN			1.534.000			424.000	
19	Lê Hữu Nga	10	22	120,30	ODT+CLN			1.534.000			424.000	
20	Đặng Thị Thu Yến	10	24	120,20	ODT+CLN			1.534.000			424.000	
21	Lê Quốc Hùng	10	25	803,00	ODT+CLN		1.704.000					
22	Võ Văn Vũ	10	26	935,50	ODT+CLN		1.704.000					
23	Dương Hữu Quang	10	27	773,80	ODT+CLN		1.704.000					
24	Nguyễn Đình Bé	10	28	765,20	ODT+CLN		1.704.000					
25	Đỗ Hữu Hòa	10	29	858,40	ODT+CLN		1.704.000					
26	Huỳnh Văn Cự	10	1	1.518,10	ODT+CLN							297.000

Ghi chú:

* Giá đất cụ thể trên chi áp dụng đối với các trường hợp thu hồi đất đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định.

* Giá đất áp dụng cho mức chiều sâu của thửa đất như sau: Mức chiều sâu của thửa đất từ 0 mét đến mét thứ 30 áp dụng hệ số 1,0; từ trên mét thứ 30 đến mét thứ 50 áp dụng hệ số 0,7; từ trên mét thứ 50 trở đi áp dụng hệ số 0,5.

* Diện tích có thể thay đổi khi đo đạc, kiểm đếm ngoài thực địa.